

**TÒA ÁN NH1 DÂN  
HỆN THỚI LAI  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20-7-2022

“V/v tranh chấp ly hôn,  
nuôi dưỡng con chung”

**NH1 DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NH1 DÂN HỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Tuấn Kiệt

*Các Hội thẩm nH1 dân:*

1. Ông Lê Hoàng Long

2. Ông Phan Thanh Dũng

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phục Hưng – Cán bộ Tòa án nH1 dân  
Huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nH1 dân Huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “*Ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 399/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Kiên Thị Thanh G**, sinh năm 1992 (có mặt)

Trú tại: ấp Đ H A, xã Đ M, Huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Trú tại: ấp Đ H A, xã Đ M, Huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trình bày của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:*

Chị Kiên Thị Thanh G và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ M, Huyện Thới Lai năm 2014. Vợ chồng chung sống với nhau có 02 con chung tên Kiên Gia H (nam), sinh ngày 17/11/2014; Kiên Thị Gia H1 (nữ), sinh ngày 23/10/2016, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H thường hay uống rượu, mỗi lần cãi nhau anh H lấy tư trang bỏ về cha mẹ ruột vài tháng mới về, sau đó anh H bỏ lên Bình Dương làm từ tháng 6/2019 và đã có vợ khác. Nay chị yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Kiên Gia H (nam), sinh ngày 17/11/2014; Kiên Thị Gia H1 (nữ), sinh ngày 23/10/2016. Chị yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị G vẫn giữ nguyên yêu cầu. Anh H vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Kiên Thị Thanh G khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi dưỡng con chung với anh Nguyễn Thanh H nên xác định đây là vụ án hôn nH1 và gia đình; bị đơn cư trú ấp Đ H A, xã Đ M, huyện Thới Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nH1: Chị G và anh H tự nguyện tiến tới hôn nH1, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2014 tại Ủy ban nH1 dân xã Đ M, Hện Thới Lai nên xác định đây là hôn nH1 hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nH1 pH được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét chị G trình bày, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều từ năm 2018 do chung sống nhưng cả hai đều không có tiếng nói chung, mỗi lần cãi nhau anh H lại bỏ đi, đến năm 2019 đã bỏ lên Bình Dương. Anh H đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng, triệu tập xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh không còn thiết tha gì đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị G. Qua đó thể hiện, mâu thuẫn gia đình anh chị thật sự trầm trọng, mục đích hôn nH1 không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị G yêu cầu xin ly hôn với anh H là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nH1 và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị G xác định vợ chồng có 02 con chung tên Kiên Gia H (nam), sinh ngày 17/11/2014; Kiên Thị Gia H1 (nữ), sinh ngày 23/10/2016. Các con hiện đang sống với chị G, khi ly hôn chị yêu cầu được

tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở anh H thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị G xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Chị G phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiên Thị Thanh G được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Giao cháu Kiên Gia H (nam), sinh ngày 17/11/2014; Kiên Thị Gia H1 (nữ), sinh ngày 23/10/2016 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh H, không ai được quyền cản trở ông thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị G xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Kiên Thị Thanh G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp theo biên lai thu số 0005457 ngày 04/5/2022 (chị G đã thực hiện xong).

Trong hạn 15 ngày: kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo để xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**HỘI THẨM NH1 DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoàng Long      Phan Thanh Dũng                      Bùi Tuấn Kiệt**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND H. Thới Lai;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND xã Đ M;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Tuấn Kiệt**













